TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 17- 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Duy Viễn;

2. Ông Phạm Tiến Hào.

Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS, ngày 18/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS, ngày 06/02/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quang T**, sinh ngày 13/3/2004, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn 9/12; con ông: Trần Quang C, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 04/10/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Bị hại: Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1971; trú tại: Thôn B, xã C, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Quang C, sinh năm 1974; trú tại: Thôn P, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 04/10/2022, Trần Quang T, sinh năm 2004, trú tại Thôn P, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe mô tô BKS 22S1-437.56 (đăng ký xe mang tên Trần Quang C- bố của T) đi từ thành phố H đến xã T, huyện Y chơi, khi T điều khiển xe mô tô đi quanh khu vực xã T, do chưa có GPLX mô tô và sợ bị Công an bắt, phạt nên T dừng xe lại rồi tháo BKS của chiếc xe mô tô trên cất vào trong cốp xe sau đó tiếp tục điều khiển xe đi theo đường Quốc lộ 2C hướng xã T đi xã T1, huyện Sơn Dương. Khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, T đi đến đoạn đường thuộc khu vực thôn L, xã K, huyện Yên Sơn thì thấy bà Hoàng Thị B, sinh năm 1971, trú tại Thôn B, xã C, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đang điều khiển xe mô tô BKS 22SA-028.58 đi phía trước cùng chiều đi với T, khi đi vượt qua xe bà BT quan sát thấy trên cổ (bên ngoài áo) bà B đeo 01 sợi dây chuyền màu trắng, T nghĩ đó là dây chuyền bằng bạc nên đã nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền của bà Bđể bán lấy tiền, T điều khiển xe đi chậm lại cho xe bà Bđi vượt lên phía trước khoảng 30m T tăng ga và điều khiển xe mô tô đi sang phía bên phải bà Bả, khi hai xe mô tô đi song song nhau, T điều khiển xe bằng tay phải áp át xe bà Brồi nhanh chóng dùng tay trái với sang nắm vào dây chuyền trên cổ bà B giật mạnh 01 cái, do sợi dây chuyền to, chắc nên đã làm bà B cùng xe mô tô bị trượt ngã xuống đường bà B bị thương chảy máu ở khuỷu tay phải, trày xước da ở hai chân. Khi thấy bà B bị ngã T bỏ tay khỏi sợi dây chuyền rồi nhanh chóng tăng ga, điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng thị trấn SD, huyện S.

Sau khi điều khiển xe chạy cách xa hiện T khoảng 40 km, thấy không có ai truy đuổi và nghĩ rằng sẽ không có ai phát giác ra hành vi phạm tội của mình nên T đã điều khiển xe mô tô quay lại xã T để đến gặp bạn gái, khi đi đến khu vực xã K, huyện Yên Sơn T bị Công an xã K nghi vấn kiểm tra, T đã tự giác khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Kết luận giám định số 6761/KL-KTHS ngày 14/10/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: 01 dây chuyền kim loại màu trắng bạc được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau gửi giám định có tổng khối lượng 35,55 gam trong đó các mắt xích nối với nhau là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), Cadimi (Cd); hàm lượng trung bình Ag 89,43%; Cu 3,11%; Zn 4,03%; Cd 3,43%. Móc khóa là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Ag 74,71%; Cu 3,49%; Zn 21,8%.

Kết luận giám định số 167/2022/TgT ngày 17/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Hoàng Thị B, kết luận: Dấu hiệu chính qua dám định: Sẹo khuỷu tay phải như mô tả 02%. Cơ chế vật gây thương tích: Thương tích để lại seo khuỷu tay phải là do tác động với vật tày gây nên. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quay định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (Hai phần trăm).

Tại Kết luận số 48 ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Yên Sơn, kết luận: 01 Dây chuyền bằng kim loại màu bạc trắng (dây bạc) có trị giá là 800.000đ *(Tám trăm nghìn đồng).*

Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra bị cáo đã nhờ bố, mẹ đẻ thỏa thuận bồi thường cho bị hại bà Hoàng Thị B số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), bà Bxác định tổng số tiền trên bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bà gồm tiền bị thiệt hại 02% sức khoẻ, tiền chi phí sửa xe mô tô, tiền sửa sợi dây truyền do bị cáo giật bị đứt, bà không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo

Quá trình điều tra, Trần Quang T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 08/CT-VKS - HS ngày 16/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố bị cáo Trần Quang T về tội: Cướp giật tài sản, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội Cướp giật tài sản:

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 08 tháng đến 02 năm 11 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/10/2022.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm xe máy, dạng mũ lưỡi trai, màu đen; 01 áo chống nắng kẻ ka rô màu đen trắng (đều đã cũ).

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí;

Về quyền kháng cáo: Đề nghị áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị hại tiếp tục xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng có ý kiến: Do bị cáo trẻ người non dạ, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên bị cáo đã phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình và nhận thức được hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện T, biên bản nhận dạng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 04/10/2022, tại đường Quốc lộ 2C, thuộc thôn L, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang: Trần Quang T, đã có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 22S1-437.56 nhanh chóng áp sát và cướp giật của bà Hoàng Thị B, sinh năm 1971, trú tại Thôn B, xã C, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang 01 dây chuyền bạc trị giá 800.000đ *(Tám trăm nghìn đồng)* khi bà Bđang đeo trên cổ và điều khiển xe mô tô BKS 22SA- 028.58 tham gia giao thông trên đường Quốc lộ 2C gây ra hậu quả làm bà B bị ngã xuống đường bị thương tích 2% *(Hai phần trăm)* sức khỏe.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quang T đã phạm vào tội Cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ Luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo đã quan sát thấy bị hại đeo tài sản là vòng bạc trên cổ, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô của bị hại, công khai, nhanh chóng giật tài sản của bị hại làm cho bị hại không kịp phản ứng, đồng thời bị ngã sau đó bị cáo nhanh chóng tẩu thoát mục đích của bị cáo nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Cho nên cần thiết xử bị cáo với mức án tù giam tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo). Hội đồng xét xử cần áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo vừa qua tuổi vị thành niên, hiện vẫn sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ 01 mũ bảo hiểm xe máy, dạng mũ lưỡi trai, màu đen; 01 áo chống nắng kẻ ka rô màu đen trắng (đều đã cũ) của bị cáo T để chuyển đến Chi cục Thi hành án huyện Yên Sơn. Tại phiên toà bị cáo xác định những vật chứng trên không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu huỷ nên cần tuyên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra bị cáo đã nhờ bố, mẹ đẻ thỏa thuận bồi thường cho bị hại bà Hoàng Thị B số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng), bà B xác định tổng số tiền trên bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bà gồm tiền bị thiệt hại 02% sức khoẻ, tiền chi phí sửa xe mô tô, tiền sửa sợi dây truyền do bị cáo giật bị đứt, tại phiên toà bà không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Yên Sơn trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà không ai có ý kiến, khiếu nại gì về quyết định, hành vi của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[9]. Về nội dung khác Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi chưa có GPLX theo quy định của Trần Quang T: Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Công an huyện Yên Sơn để xem xét xử lý hành chính đối với T.

Đối với ông Trần Quang C, là chủ sở hữu xe mô tô BKS 22S1-437.56, xe mô tô là của gia đình T tự ý lấy đi tham gia giao thông và sử dụng vào hành vi phạm tội ông không biết gì nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang T phạm tội Cướp giật tài sản.

- Xử phạt bị cáo **Trần Quang T 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/10/2022.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm xe máy, dạng mũ lưỡi trai, màu đen; 01 áo chống nắng kẻ ka rô màu đen trắng (đều đã cũ).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 16/02/2023.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Trần Duy Viễn – Phạm Tiến Hào	**Nguyễn Xuân Thủy**

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Bị cáo; Đương sự
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thủy

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Bị cáo; Đương sự
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Văn Ninh – Đặng Thị Huệ **Nguyễn Xuân Thủy**